TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-DS	*Đô Lương, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm Thắng Lợi, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Trần Thị M, Sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm Thắng Lợi, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xóm Thắng Lợi, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Bà Trần Thị M còn nợ bà Nguyễn Thị C và ông Trần Văn N số tiền nợ gốc là 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu) đồng. Bà Trần Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Trần Văn N số tiền gốc còn nợ là 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu) đồng.

- Về án phí: Bà Trần Thị M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tền là 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 16.500.000 (Mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp *(Ngày 09/5/2023, bà C đã nộp 16.500.000 (Mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002947).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 648 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Duy Phi

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).